

Số: 64/2022/QĐST-DS

Thốt Nốt, ngày 17 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điều 147, điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 91, 94 và 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17.6.2010.

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 217/2022/TLST.DS ngày 22 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận này.

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q

Địa chỉ trụ sở: Tầng 01 và tầng 02 tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện pháp luật: ông Hàn Ngọc V, chức vụ: tổng giám đốc.

Đại diện ủy quyền: bà Trần Thị Thu H, chức vụ: Giám đốc trung tâm quản lý nợ ngân hàng bán lẻ - Khối ngân hàng bán lẻ VIB (theo giấy ủy quyền số 27869.20 ngày 04.01.2021).

Người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: ông Đặng Bửu Đ, chức vụ: cán bộ ngân hàng TMCP Q (theo giấy ủy quyền số 078165.22 ngày 19.7.2022).

2. Bị đơn:

2.1. Ông Lê Văn B

sinh năm 1955

2.2. Bà Nguyễn Thị N

sinh năm 1956

Nơi cư ngụ: khu vực X, phường Y, quận T, thành phố Cần Thơ.

[2]. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Thống nhất về số tiền nợ vay: Ông Đặng Bửu Đ đại diện ủy quyền nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q với bị đơn ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị

N thống nhất: Hiện nay ông B, bà N còn nợ ngân hàng thương mại cổ phần Q theo hợp đồng tín dụng số: 056.HĐTD1.621.17 ngày 03.4.2017 với tổng số tiền là 355.671.318 đồng. Trong đó gồm: nợ gốc 291.050.000 đồng, nợ lãi trong hạn 2.734.265 đồng, nợ lãi quá hạn 61.887.053 đồng (tính đến hết ngày 09.8.2022) và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán dứt nợ theo thỏa thuận hợp đồng.

- Về nghĩa vụ thanh toán: Ông Lê Văn B, bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q tổng cộng 355.671.318 đồng. Trong đó:

./ nợ gốc: 291.050.000 đồng.

./ nợ lãi trong hạn: 2.734.265 đồng.

./ nợ lãi quá hạn: 61.887.053 đồng (tính đến hết ngày 09.8.2022).

Phương thức thanh toán: Các bên thống nhất phương thức thanh toán tại giai đoạn thi hành án.

Ông Lê Văn B, bà Nguyễn Thị N phải tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng số 056.HĐTD1.621.17 ngày 03.4.2017 cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q kể từ ngày 10.8.2022 trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh theo lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Đối với tài sản đảm bảo: Do ngân hàng không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đề cập xem xét giải quyết.

- Án phí dân sự:

./ Bị đơn ông Lê Văn B, sinh năm 1955; bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1956 (trên 60 tuổi) được miễn án phí dân sự do thuộc trường hợp miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

./ Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q được nhận lại 7.634.000 đồng theo biên lai đóng tiền tạm ứng án phí số: 0004561 ngày 22.7.2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T, thành phố Cần Thơ.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và điều 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ.
- VKSND quận T.
- THA quận T.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT
Thẩm phán

Nguyễn Thanh Điền